

Bản án số: 153/2025/HS-ST

Ngày: 09-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Ngọc Huệ
2. Ông Trương Lâm Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1290/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Mạnh C; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980 tại Thanh Hoá; Nơi ĐKKHKT: Tổ A1, Khu phố A2, đường A3, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần C4; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn C7 và con bà C6; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (sinh năm 2006 và 2008); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2024 trong trường hợp bị truy nã (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Nữ Bích H, sinh năm 1985; thường trú: thôn H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 16/08/2013, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện các đối tượng Phạm Chiến B và Lê Văn Q có hành vi vận chuyển số lượng lớn máy chụp ảnh, camera và phụ kiện kèm theo như len kính, đèn flash, pin, sạc,... của các hãng như C2, N, S từ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất về địa chỉ L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không khai báo Hải quan nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và B. Quá trình điều tra xác định, Phạm Chiến B là đối tượng trực tiếp thực hiện vận chuyển hàng hóa trái phép từ Hồng Kông về Việt Nam trên chuyến bay của hãng Hàng không C5, số vé BN135, chuyến bay CX 767 cất cánh từ Hồng Kông lúc 08 giờ 45 phút (khoảng 07 giờ 45 phút giờ Việt Nam) đến sân bay Tân Sơn Nhất lúc 10 giờ 20 phút; Lê Văn Q đến sân bay cùng B vận chuyển lô hàng nhập lậu về địa chỉ L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mở rộng điều tra, xác định từ cuối năm 2012, Nguyễn Mạnh C - Giám đốc Công ty Cổ phần C4, trụ sở L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thuê các đối tượng Phạm Chiến B, Lê Văn Q thực hiện hành vi “Buôn lậu” máy ảnh và phụ kiện máy ảnh của các thương hiệu nổi tiếng từ Hồng Kông về Việt Nam để bán tiêu thụ và thu lợi bất chính. Hàng đưa về Việt Nam là hàng nguyên hộp nhưng được tháo rời nhằm qua cổng an ninh Sân bay T mà không bị bắt giữ. Khi về đến sân bay, B sẽ liên hệ Lê Văn Q ra nhận hàng và vận chuyển về trụ sở Công ty C4, địa chỉ L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để phân loại, bán tiêu thụ.

Ngày 14/08/2013, C yêu cầu B đặt vé máy bay đi Hồng Kông để gặp L5 (đang sinh sống tại Hồng Kông) nhận 04 túi hàng, gồm thân máy ảnh và len kính (là hành lý trực tiếp xách tay mang lên máy bay) cùng với pin, sạc, dây đeo, hộp đựng hàng,... (là hành lý ký gửi, có tem gửi hàng kèm theo). Toàn bộ số hàng hóa trên là các máy ảnh nguyên hộp đã được tháo rời để mang về mà không bị bắt giữ. Khi về đến Sân bay Tân Sơn Nhất lúc 10 giờ 20 phút ngày 16/08/2013, B đưa hàng trong 04 túi xách qua cổng an ninh số 13-14 theo lời dẫn của L5 để không bị phát hiện. Sau khi đưa được hàng ra khỏi khu vực kiểm soát Hải quan, B cùng với Lê Văn Q vận chuyển hàng hóa về địa chỉ số L1 đường L, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ hàng hóa.

Phạm Chiến B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, B khai quen biết với C từ năm 2009. Đến cuối năm 2012, khi B về Thành phố Hồ Chí Minh ở cùng em gái và mở cửa hàng điện thoại di động Trâm A5, tại địa chỉ số Y1 Y, Phường A6, quận G thì gặp C và được C thuê làm lái xe. Thời gian sau đó, C yêu cầu B làm hộ chiếu cá nhân để đi Hồng Kông và liên lạc với đối tượng tên L5 (tên gọi khác là Đinh Thị L1) để mua hàng về Việt Nam tiêu thụ. Sau đó,

nhiều lần B theo chỉ đạo của C đi Hồng Kông vận chuyển hàng về Việt Nam, thường là các loại máy ảnh kỹ thuật số đắt tiền của các nhãn hiệu lớn của nước ngoài như C2, N, S,...do L5 mua tại Hồng Kông và đưa cho B mang về giao lại cho C. Tiền công C trả cho B là 5.000.000 đồng/tháng. B nhận dạng qua ảnh và xác định chính xác hình ảnh của Nguyễn Mạnh C là đối tượng thuê B, chủ mưu thực hiện hành vi phạm tội.

Lê Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, Q khai có mối quan hệ họ hàng với C, từ cuối năm 2013, Q được C thuê vào làm việc tại Công ty C4 với tiền công là 6.000.000 đồng/tháng, nhiệm vụ của Q là nhận hàng từ sân bay đưa về địa điểm tập kết, giao hàng và nhận tiền bán hàng từ khách hàng đem về giao cho C. Vào ngày 16/08/2013, Q nhận điện thoại của B yêu cầu ra Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất cùng với B đưa hàng về địa điểm tập kết, khi đang vận chuyển hàng thì bị Cảnh sát kinh tế phát hiện. Quyết nhận dạng qua ảnh và xác định chính xác hình ảnh của Nguyễn Mạnh C là đối tượng thuê Q, chủ mưu thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Trần Nữ Bích H, tại thời điểm năm 2013 H làm thuê cho Nguyễn Mạnh C, có nhiệm vụ in giúp cho C một số phiếu giao hàng để đưa cho Q đi giao hàng và ghi chép sổ theo yêu cầu của C. Kết quả kiểm tra máy tính hiệu Dell của Trần Nữ Bích H, tạm giữ theo biên bản khám xét khẩn cấp ngày 16/08/2013, tại địa chỉ L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh: Không thu giữ được bất kỳ dữ liệu nào liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nêu trên.

Ngày 23/08/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam bị can đối với Phạm Chiến B, Lê Văn Q và Trần Nữ Bích H về tội “Buôn lậu”, quy định tại Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê chuẩn các Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Phạm Chiến B và Lê Văn Q, riêng đối với Trần Nữ Bích H, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không đồng ý phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và đã ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản gửi Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh để xác định thiệt hại về thuế đối với số tang vật vi phạm bắt quả tang ngày 16/08/2013, kết quả xác định thiệt hại về thuế là 84.986.288 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh định giá toàn bộ số hàng hóa thu giữ trong vụ án tại thời điểm tháng 08/2013. Ngày 26/11/2013, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tổng giá trị tài sản là 882.279.000 đồng.

Ngày 25/06/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với

Nguyễn Mạnh C về tội danh nêu trên và đã được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê chuẩn nhưng do bị can bỏ trốn nên ngày 15/07/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã toàn quốc đối với Nguyễn Mạnh C về tội “Buôn lậu”.

Ngày 11/08/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành bản Kết luận điều tra vụ án số 349-25/KLĐT-PC46 (Đ9), đề nghị truy tố đối với Phạm Chiến B và Lê Văn Q với tội danh nêu trên. Đến ngày 17/3/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra xét xử sơ thẩm và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2015/HSST tuyên phạt Phạm Chiến B 08 năm tù và Lê Văn Q 07 năm tù về tội “Buôn lậu” và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01/08/2024, Công an Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, bắt truy nã đối với Nguyễn Mạnh C và bàn giao C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Mạnh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, C khai bản thân là đối tượng chỉ đạo Phạm Chiến B, Lê Văn Q thực hiện hành vi phạm tội “Buôn lậu” và bị Cảnh sát kinh tế phát hiện vào ngày 16/08/2013 nhưng vì sợ bị xử lý nên C đã bỏ trốn, đến ngày 01/08/2024 C bị bắt truy nã. Đối với Trần Nữ Bích H, C khai rằng tại thời điểm phát hiện vi phạm, H là bạn gái của Phạm Chiến B, em gái của H thuê 01 căn phòng trong căn nhà địa chỉ L1 L, Phường E, quận G của C để ở trọ nên H thường xuyên qua đây chơi. Do thấy H rảnh nên C nhờ H in giúp một số phiếu giao hàng để đưa cho Q đi giao hàng và ghi chép sổ theo yêu cầu của C; tuy nhiên H không biết và C không nói gì về hoạt động buôn lậu của C, B và Q, không có hành vi giúp sức hay liên quan đến số hàng hóa nhập lậu bị bắt quả tang ngày 16/08/2013 và số hàng thu giữ trong kho hàng của C.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-P3 ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội: “Buôn lậu” theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Mạnh C thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “Buôn lậu”. Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Mạnh C trình bày rằng bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ vì hoàn cảnh của bị cáo có mẹ già bị bệnh hiểm nghèo, các con bị cáo còn nhỏ, đang tuổi đi học cần người chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, kết luận định giá, kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận như sau:

[2.1] Từ năm 2013, Nguyễn Mạnh C là Giám đốc Công ty Cổ phần C4 đã thuê các đối tượng Phạm Chiến B và Lê Văn Q làm việc cho C. Theo đó, C chỉ đạo Phạm Chiến B trực tiếp qua Hồ N gặp người phụ nữ tên L (đang sống tại Hồ N) lấy hàng là các máy ảnh kỹ thuật số, máy quay phim hiệu N, C2, S... cùng các phụ kiện như đèn flash, len kính, pin, sạc... sau đó tháo rời các bộ phận, cho vào các túi riêng để khi đi qua các máy soi chiếu của cổng an ninh Cảng hàng không quốc tế Sân bay Tân Sơn Nhất thì không bị phát hiện. Khi về đến Việt Nam, B sẽ liên hệ với Lê Văn Q đi ra sân bay, nhận hàng và vận chuyển về trụ sở Công ty C4, ở địa chỉ L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để phân loại rồi bán tiêu thụ.

[2.2] Vào ngày 14/08/2013, Nguyễn Mạnh C yêu cầu B đặt vé máy bay đi Hồng Kông để gặp L5, nhận 04 túi hàng gồm thân máy ảnh và len kính (là hành lý trực tiếp xách tay mang lên máy bay) cùng với pin, sạc, dây đeo, hộp đựng hàng... (là hành lý ký gửi, có tem gửi hàng kèm theo). Toàn bộ số hàng hóa trên là các máy ảnh nguyên hộp đã được B và L5 tháo rời bộ phận ở Hồng Kông để mang về Việt Nam, nhằm qua cổng an ninh Sân bay Tân Sơn Nhất mà không bị bắt giữ. Khi B về đến Sân bay Tân Sơn Nhất lúc 10 giờ 20 phút ngày 16/08/2013, B không làm thủ tục khai báo hải quan mà đưa hàng trong 04 túi xách đi qua cổng an ninh số 13-14 của sân bay theo lời dặn của L5 để không bị cơ quan hải quan phát hiện. Sau khi đưa được hàng ra khỏi khu vực kiểm soát

Hải quan, B đưa cho Lê Văn Q 02 túi hàng để Q vận chuyển về nhà của Nguyễn Mạnh C, địa chỉ số L1 đường L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; còn B giữ 02 túi còn lại và đón taxi mang hàng về địa chỉ L1 đường L thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang vào lúc 11 giờ cùng ngày. Tiếp đó, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà L1 đường L, Phường E, quận G (là trụ sở công ty C4, do Nguyễn Mạnh C làm giám đốc), công an thu giữ một số lượng lớn hàng hoá là máy ảnh, máy quay phim các loại.

[2.3] Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh thì toàn bộ hàng hóa vi phạm có tổng giá trị là 882.279.000 đồng.

[2.4] Với hành vi nhập khẩu không khai báo hải quan các loại hàng hóa và kết quả định giá nêu trên thì đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 3 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo có hành vi phạm tội vào năm 2013, nhưng bị xét xử vào năm 2025 và tại thời điểm xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. So sánh khung hình phạt quy định tại Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khung hình phạt tại Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thấp hơn. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử áp dụng điều khoản có lợi cho bị cáo, cụ thể là tuyên phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 62/CT-VKS-P3 ngày 15/01/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về xuất nhập khẩu, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về vai trò: mặc dù bị cáo Nguyễn Mạnh C không phải là người trực tiếp nhận hàng và đi tiêu thụ hàng phạm pháp nhưng bản thân bị cáo C là người đã thuê Phạm Chiến B và Lê Văn Q giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo C có vai trò cao nhất.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.3] Về nhân thân: bị cáo C có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4] Như vậy, với hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như đã nêu trên ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở trong khung hình phạt đã truy tố mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về thu lợi bất chính: bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận bị cáo đã thu lợi từ hành vi buôn lậu với tổng số tiền là 30.000.000 đồng, do đó cần buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với các đối tượng liên quan:

[6.1] Đối với Phạm Chiến B và Lê Văn Q: là những người giúp sức cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội, nhưng B và Q đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2015/HS-ST ngày 17/3/2015, do đó trong vụ án này không xem xét xử lý đối với B và Q.

[6.2] Đối với Trần Nữ Bích H, quá trình điều tra đến nay cùng với lời khai của Nguyễn Mạnh C khi bị bắt giữ xác định H là bạn gái của Phạm Chiến B, em gái H thuê 01 căn phòng trong căn nhà địa chỉ L1 L, Phường E, quận G của C để ở trọ nên H thường xuyên qua đây chơi. Do thấy H rảnh rỗi nên C nhờ H in giúp một số phiếu giao hàng để đưa cho Q đi giao hàng và ghi chép sổ theo yêu cầu của C, tuy nhiên H không biết, không tham gia cùng các bị cáo, đồng thời C không nói gì về hành vi buôn lậu của C, B và Q, H không có hành vi giúp sức hay liên quan đến số hàng hóa nhập lậu bị bắt quả tang ngày 16/08/2013, ngoài ra số hàng thu giữ trong kho hàng của C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng chưa đủ căn cứ xử lý hình sự nên Tòa không xét.

[6.3] Đối với các công chức Hải quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hành lý vào ngày 16/8/2013 không xác định được cán bộ kiểm tra hành lý của B; đồng thời thiệt hại về thuế đối với lô hàng thu giữ là 84.986.288 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý hình sự đối với các công chức Hải quan nên Tòa không xét.

[6.4] Đối với tội tượng tên L5 (Đinh Thị L1) đang cư trú tại Hồng Kông: Quá trình điều tra xác định L5 là người mua máy ảnh và đưa cho Phạm Chiến B mang về Việt Nam; tuy nhiên việc này diễn ra tại Hồng Kông, chưa đủ căn cứ xác định L5 giúp sức cho B thực hiện hành vi buôn lậu và tham gia kinh doanh hàng hóa nhập lậu với C tại Việt Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các máy ảnh kỹ thuật số và máy quay phim các hiệu N, C2, S... cùng phụ kiện như đèn flash, len kính, pin, sạc... được thu giữ tại địa chỉ số

L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1280, Imei 355498/05/733433/3 và 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone model A32 Iphone 4, Imei 013129000641888 thu giữ của Lê Văn Q: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên tịch thu sung sung ngân sách Nhà nước theo Bản án số 72/2015/HSST ngày 17/8/2015, nên trong vụ án này Tòa án không xem xét xử lý.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô biển số 36B2-90568 là phương tiện do Lê Văn Q sử dụng để vận chuyển lô hàng máy ảnh từ cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất về địa chỉ số L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 155266 mang tên Nguyễn Văn C1: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn C1 theo Bản án số 72/2015/HSST ngày 17/8/2015, nên trong vụ án này Tòa án không xem xét xử lý.

[7.3] Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell số D817CA00DC4 thu giữ của Trần Nữ Bích H: xét thấy đây là tài sản cá nhân của bà H, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C nên trả lại cho bà H.

[7.4] Đối với số tiền 19.800.000 đồng và số tiền 315 USD thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Mạnh C tại địa chỉ L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh: xét thấy đây là tiền cá nhân của C nên trả lại cho C, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của Nguyễn Mạnh C trong vụ án này.

[7.5] Đối với 01 máy tính bảng hiệu Ipad số sêri DLXJQ7XRS18P thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo Nguyễn Mạnh C tại địa chỉ số L1 L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh: xét thấy đây là phương tiện C dùng trong hoạt động buôn lậu nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[9] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ theo điểm a khoản 3 Điều 188 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 10 (mười) năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Mạnh C số tiền 19.800.000 đồng (mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng) và số tiền 315 USD (ba trăm mười lăm đô la Mỹ) nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho nghĩa vụ của bị cáo Nguyễn Mạnh C trong vụ án này.

(Số tiền 19.800.000 đồng nêu trên đã nộp vào tài khoản số 39499058778 và số tiền 315 USD đã nộp vào tài khoản số 39499058787 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện Theo giấy nộp tiền ngày 18/10/2023 của Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận nộp tiền số 241013.2770.0005 của Ngân hàng TMCP N1).

- Trả lại cho bà Trần Nữ Bích H 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell số D817CA00DC4 (không pin, không model, không số, không kiểm tra được số, máy móc bên trong do không có nguồn điện).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) máy tính bảng hiệu Ipad số seri DLXJQ7XRS18P (không model, không số, không kiểm tra được số seri, máy móc bên trong do không có nguồn điện).

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/290 ngày 01/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có QL,NVLQ; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (5)

Ngô Ngọc Thắng